

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 173/2020/HSST

Ngày: 23/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Mai Lương Anh

+ Ông Mai Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Minh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 11 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: thôn U, xã T, huyện K, tỉnh Hải Phòng. Chỗ ở: Đường N, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Học vấn 9/12; Giới tính : Nam; dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; Con bà Đồng Thị L ( đã chết); Gia đình có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ Vũ Thị T, sinh năm 1984 ( đã ly hôn); Có 2 con: Nguyễn Vũ Mạnh D, sinh năm 2013, Nguyễn Vũ Hải N, sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị can đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt từ ngày 28/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Thế L, sinh năm: 1961; địa chỉ: Đường M, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông Đinh Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: Đường B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên Tòa.

**-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Liêng Hót Hoàng T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp, vào tháng 8 năm 2020 T nhặt được 04 bản vẽ xây dựng (bản photo), do cần tiền để tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định sử dụng các bản vẽ này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Từ ngày 25/8/2020 đến ngày 28/8/2020 T đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2020, T mang theo 03 bản vẽ xây dựng đi bộ tới đường M, phường H, thành phố Đ với mục đích tìm người chạy xe thô để lừa chiếm đoạt tài sản. Tại đây T gặp ông Nguyễn Thế L đang đứng chờ khách nên thuê ông L chở đến Trung tâm hành chính thành phố Đ. Khi tới nơi T đưa cho ông L xem 03 B vẽ xây dựng rồi nói với ông L các B vẽ này trị giá 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để lấy lòng tin của ông L rồi Tuấn đưa các bản vẽ xây dựng trên nhờ ông L giữ dùm, sau đó mượn xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển số 52Z7-2926 của ông L để đi ký giấy tờ thì được ông L tin tưởng đồng ý cho mượn xe. Sau khi mượn được xe mô tô biển số 52Z7-2926, Tuấn điều khiển đến tiệm sửa xe của Liêng Hót Hoàng T, sinh năm: 1994, HKTT: Xã L, huyện LD, Lâm Đồng gửi bán dùm với giá 4.500.000 đồng rồi đi về lại phòng trọ.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, biển số: 52Z7-2926; 03 bản vẽ xây dựng (bản photo).

Người bị hại: ông Nguyễn Thế L, sinh năm: 1961, HKTT: Đường M, phường H, thành phố Đ, bị chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, BKS: 52Z7-2926. Ngày 04/9/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc xe trên trị giá 6.000.000 đồng. Ngày 15/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông L, ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Lần 2: Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 10 giờ 00 ngày 28/8/2020, Tuấn mang theo 01 bản vẽ xây dựng đi tới đường P, phường G, thành phố Đ gặp ông Đinh Văn B, đang dựng xe mô tô hiệu Honda Future, màu xám đen, biển số 49B1 – 274.69 ở lề đường để đợi khách. T đi tới thuê ông B chở đến trạm xe bus PT trên đường M, phường G, thành phố Đ. Khi ông B chở T đến trạm xe bus thì T lấy điện thoại giả vờ gọi điện rồi nói ông B tiếp tục chở đến đường T, phường G, thành phố Đ. Khi đến nơi, T giả vờ gọi điện thoại rồi đưa bản vẽ xây dựng ra

cho ông B xem và nhờ ông B cầm hộ để hỏi mượn xe của ông B đi photo hồ sơ, ông B tin tưởng nên giao xe mô tô biển số 49B1 – 274.69 cho T mượn. Sau đó, Tuấn điều khiển xe mô tô đến tiệm sửa xe của anh Liêng Hót Hoàng T để gửi bán xe, trên đường đi T mở cốp xe của ông B để kiểm tra bên trong có tài sản gì khác để chiếm đoạt thì phát hiện có 01 xấp tiền (mệnh giá 500.000 đồng) trị giá 22.000.000 đồng và 01 xấp tiền cũ mệnh giá 2000 đồng, 5000 đồng, lúc này T nghĩ xấp tiền lẻ là do ông B nhặt được nên đã vứt ra đường, còn số tiền 22.000.000 đồng T cất giấu vào trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tới nhà T gửi bán rồi đi về lại phòng trọ. Đối với số tiền T chiếm đoạt của ông B thì T đã tiêu xài cá nhân hết 4.500.000 đồng, còn 17.500.000 đồng hiện nay đã bị Công an tạm giữ.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám đen không biển số; Số tiền 17.500.000 đồng; 01 bản vẽ xây dựng phôi tô; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 35766808083125/01; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

Người bị hại: ông Đinh Văn B, sinh năm: 1964, HKTT: đường B, phường C, thành phố Đ, bị chiếm đoạt 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám đen, biển số 49B1-274.69, số tiền 22.000.000 đồng và 01 xấp tiền mệnh giá 2000 đồng, 5000 đồng (không rõ số lượng). Ngày 04/9/2020 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định chiếc xe mô tô 49B1-274.69 trị giá 10.800.000 đồng. Ngày 03/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và số tiền 17.500.000 đồng thu giữ của T cho ông B, ông B không có yêu cầu gì thêm.

Tại B cáo trạng số 187/CT-VKSĐL ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

#### ***Tại phiên tòa,***

Bị cáo Nguyễn Văn T không khiếu nại B cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Các Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù .

*Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 35766808083125/01; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

*Về án phí:* Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra các bản vẽ xây dựng nhất được cho ông Nguyễn Thế L và ông Đinh Văn B để tạo niềm tin nhằm chiếm đoạt tài sản là 2 xe mô tô là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Thế L là 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, BKS: 52Z7-2926 theo kết quả thẩm định giá là 6.000.000 đồng và của ông Đinh Văn B, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xám đen, biển số 49B1-274.69 theo kết quả thẩm định giá là 10.800.000 đồng và số tiền 22.000.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 38.800.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố với khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội 2 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật. Vào ngày 20/8/2008 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuy đã chấp hành xong bản án nhưng vẫn tiếp tục lừa đảo người khác để kiếm tiền tiêu xài nên nhân thân của bị cáo là xấu. Vì vậy tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng nhằm trở thành con người có ích cho B thân và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Thế L và ông Đinh Văn B đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 35766808083125/01 bị cáo dùng là phương tiện để liên lạc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo;

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Liêng Hót T là người nhận bán dùm 2 xe mô tô nhưng khi nhận bán dùm T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 30 tháng (*ba mươi tháng*) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/8/2020. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án .

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số IMEI 35766808083125/01. Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Diệu Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm**

**Thẩm phán**

Mai Lương Anh – Mai Phú

Nguyễn Thị Diệu Nga

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh L Đồng;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

Nguyễn Thị Diệu Nga